

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt):

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu		
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu của vật tư, vật liệu, thiết bị chính theo quy định của E-HSMT.	Có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các Vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu phải đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Chứng loại, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu, thiết bị.	Vật tư, vật liệu, thiết bị phải có chứng loại, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và cụ thể theo quy định của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, bao gồm (kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng): a. Mặt bằng bố trí thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; b. Bố trí rào chắn, biển báo các loại; c. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. d. Giải pháp chuẩn bị mặt bằng, và giải pháp đảm bảo giao thông trên tuyến đường vận chuyển vật tư, thiết bị.	Có thuyết minh kèm bản vẽ mô tả giải pháp kỹ thuật hợp lý, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, khả thi theo yêu cầu của E-HSMT, hiện trạng công trình xây dựng và tuân thủ các quy định hiện hành. Các nội dung a, b, c, d đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với gói thầu đang xét.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình chính phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công		
Biện pháp thi công các hạng mục theo thiết kế bản vẽ thi công	Có bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục chính, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Tiến độ thi công		
4.1. Thời gian thi công	Thời gian hoàn thành công trình ≤ 240 ngày	Đạt

	Thời gian hoàn thành công trình > 240 ngày	Không đạt
4.2. Các biểu đồ huy động: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì, đảm bảo thi công hoạt động liên tục.	Có Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì, đảm bảo thi công hoạt động liên tục.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (có thuyết minh biện pháp kiểm tra kỹ thuật thi công, quy trình bảo trì, bảo dưỡng...)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: a) Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị chính đưa vào gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT; b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; c) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.3. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính	Có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính hợp lý, khả thi phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu đang xét.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông		
6.1. An toàn lao động: a. Lập Kế hoạch tổng hợp về an	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp quy mô của gói thầu đang xét và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.	Đạt

toàn lao động. b. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho công tác thi công: - An toàn về điện trên công trường. - An toàn trong sử dụng xe, máy xây dựng, an toàn giao thông ra vào công trường. - Lập biện pháp quản lý nhân sự, thiết bị và biện pháp bảo đảm an ninh công trường, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tuân thủ các quy định hiện hành.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường:	a) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng về bảo vệ môi trường trong thi công;	Đạt
	b) Lập Kế hoạch, biện pháp và thực hiện thường xuyên công việc đảm bảo vệ sinh, môi trường trên công trường và khu vực lân cận bên ngoài công trường;	Không đạt

7. Bảo hành và Uy tín của nhà thầu		
7.1. Thời gian bảo hành công trình	Đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng công trình (kèm theo thuyết minh biện pháp bảo hành, bảo trì, thời gian khắc phục sự cố nếu có trong thời gian bảo hành)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu trong 03 năm gần nhất thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự và tham gia dự thầu trước đó	Nhà thầu cam kết không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau: (i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. (ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu. (iv) Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên. Đồng thời, nếu Chủ đầu tư có thông tin về việc nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 thì EHSDT của nhà thầu sẽ bị loại.	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

